

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
ĐIỂM THI 20: THPT PHƯỚC KIẾN

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
1	202117	1	Nguyễn Tuấn Anh	22	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.6	Tbình
2	202120	1	Nguyễn Hoàng Ân	22	10	2004	Vĩnh Long	Long Thới	Điện	8.8	Khá
3	202121	1	Đặng Quốc Bảo	4	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.4	Tbình
4	202124	1	Nguyễn Gia Bảo	27	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.4	Tbình
5	202125	1	Trần Quốc Bảo	14	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.0	Hổng
6	202126	1	Nguyễn Đoàn Minh Băng	11	5	2004	Vĩnh Long	Long Thới	Điện	9.4	Giỏi
7	202128	1	Nguyễn Trần Duy Bình	4	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.8	Khá
8	202132	1	Nguyễn Thị Kim Chi	23	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.2	Khá
9	202134	1	Nguyễn Thị Hồng Cúc	28	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.2	Khá
10	202136	1	Huỳnh Tấn Cường	22	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.4	Tbình
11	202137	1	Lê Vũ Cường	22	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.8	Hổng
12	202142	2	Đoàn Minh Duy	26	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.4	Khá
13	202145	2	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	15	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.2	Tbình
14	202147	2	Phạm Nguyễn Phương Duyên	12	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.6	Khá
15	202149	2	Lê Cảnh Dương	7	11	2004	Trà Vinh	Long Thới	Điện	5.8	Tbình
16	202153	2	Hoàng Tuấn Đạt	7	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.6	Tbình
17	202156	2	Phạm Võ Thiên Đăng	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.8	Hổng
18	202159	2	Nguyễn Hoàng Giang	30	3	2004	Long An	Long Thới	Điện	7.2	Khá
19	202161	2	Trần Đình Giáp	7	3	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Điện	7.4	Khá
20	202162	2	Lê Trường Hải	9	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.2	Hổng
21	202177	3	Nguyễn Thành Hiếu	17	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.6	Khá
22	202181	3	Phan Thị Kim Hoàng	16	7	2004	An Giang	Long Thới	Điện	7.4	Khá
23	202182	3	Trần Nguyễn Duy Hùng	3	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.8	Tbình
24	202184	3	Huỳnh Đông Huy	5	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.2	Khá
25	202186	3	Huỳnh Quốc Huy	17	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
26	202190	3	Trần Bình Thanh Huy	16	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.4	Tbình
27	202192	3	Nguyễn Thúy Huỳnh	21	1	2004	Cần Thơ	Long Thới	Điện	8.0	Khá
28	202193	3	Phạm Thanh Hương	25	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.8	Tbình
29	202195	3	Nguyễn Minh Khang	20	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.6	Khá
30	202197	4	Trần Chí Khang	4	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.0	Khá
31	202200	4	Trần Thới Khanh	19	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.4	Khá
32	202204	4	Bùi Anh Khoa	7	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.6	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
33	202203	4	Thang Quốc Kiệt		12	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.0	Tbình
34	202205	4	Nguyễn Thị Ngọc Kim		16	6	2003	An Giang	Long Thới	Điện	6.8	Tbình
35	202207	4	Võ Xuân Lan		7	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.2	Khá
36	202214	4	Huỳnh Phước Lộc		3	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.4	Khá
37	202220	4	Thạch Thị Yến Mai		16	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.0	Tbình
38	202223	4	Nguyễn Hoàng Minh		14	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.4	Khá
39	202226	5	Châu Thị Diễm My		2	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	9.0	Giỏi
40	202227	5	Huỳnh Nguyễn Kiều My		22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.4	Khá
41	202229	5	Trần Huyền Tiểu My		28	6	2004	Tây Ninh	Long Thới	Điện	6.6	Tbình
42	202230	5	Nguyễn Phương Ngọc Mỹ		9	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.6	Tbình
43	202232	5	Ngô Hải Nam		19	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.0	Tbình
44	202234	5	Phạm Thanh Nam		15	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.0	Khá
45	202238	5	Lê Kim Ngân		9	12	2004	Bến Tre	Long Thới	Điện	9.0	Giỏi
46	202239	5	Lê Thị Kim Ngân		16	11	2004	Tiền Giang	Long Thới	Điện	5.2	Tbình
47	202240	5	Nguyễn Hoàng Kim Ngân		22	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.6	Tbình
48	202242	5	Quách Thị Kim Ngân		16	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.8	Khá
49	202253	6	Võ Hoàng Bích Ngọc		1	1	2004	Long An	Long Thới	Điện	8.0	Khá
50	202256	6	Nguyễn Thành Nhân		14	1	2004	Đồng Tháp	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
51	202259	6	Lê Anh Nhật		28	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.0	Khá
52	202263	6	Hồ Ngọc Tuyết Nhi		15	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
53	202266	6	Nguyễn Thị Yến Nhi		5	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	10.0	Giỏi
54	202268	6	Nhữ Hồ Tâm Nhi		4	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.0	Tbình
55	202270	6	Đinh Nguyễn Yến Như		3	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện		
56	202275	6	Từ Ngọc Thanh Như		26	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
57	202276	6	Võ Thị Quỳnh Như		29	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.2	Khá
58	202283	7	Trần Ngọc Phi		6	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.6	Hồng
59	202287	7	Ngô Trần Thái Phú		14	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.2	Khá
60	202288	7	Nguyễn Ngọc Hoàng Triệu Phú		20	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.0	Khá
61	202291	7	Trần Minh Kim Phụng		25	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.6	Tbình
62	202295	7	Võ Bình Phương		30	3	2004	Long An	Long Thới	Điện	9.2	Giỏi
63	202297	7	Lê Minh Quân		3	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.4	Khá
64	202298	7	Đặng Thành Quốc		22	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.0	Khá
65	202309	8	Trần Nguyễn Đức Tài		2	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	9.8	Giỏi
66	202313	8	Lê Hoài Thanh		14	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.8	Khá
67	202322	8	Võ Hồng Thắm		29	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.4	Tbình
68	202323	8	Đặng Đặng Thi		2	9	2003	Sóc Trăng	Long Thới	Điện	7.4	Khá
69	202325	8	Nguyễn Phạm Minh Thi		22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.0	Khá
70	202328	8	Nguyễn Văn Thịnh		22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.4	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
71	202336	9	Nguyễn Thanh Thuận	11	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	9.4	Giỏi
72	202339	9	Nguyễn Thị Thanh Thúy	24	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	5.2	Tbình
73	202341	9	Trần Thị Thu Thủy	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	4.2	Hổng
74	202347	9	Nguyễn Minh Thư	1	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
75	202353	9	Phan Thị Thanh Thy	7	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.8	Tbình
76	202361	9	Phạm Quốc Toàn	29	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	6.8	Tbình
77	202374	10	Hồ Thị Mỹ Trinh	27	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.6	Khá
78	202375	10	Lê Nhữ Yến Trinh	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.8	Khá
79	202379	10	Trần Nguyễn Trung Trục	28	8	2004	Tiền Giang	Long Thới	Điện	6.6	Tbình
80	202380	10	Nguyễn Nhật Trường	10	7	2004	Long An	Long Thới	Điện	6.2	Tbình
81	202405	11	Phan Thị Như Ý	11	9	2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Long Thới	Điện	7.4	Khá
82	202407	11	Đinh Thị Thúy Yến	14	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	2.0	Hổng
83	202408	11	Lê Thị Kim Yến	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.4	Khá
84	202409	11	Nguyễn Minh Bảo Yến	6	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	8.4	Khá
85	202412	11	Trần Thị Ngọc Yến	28	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Điện	7.8	Khá
86	806659	12	Trần Quỳnh Như Ai	28	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
87	806660	12	Lương Thị Thúy Ái	24	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.8	Hổng
88	806662	12	Lê Ngọc Thúy An	18	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
89	806664	12	Nguyễn Thanh An	15	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
90	806666	12	Đoàn Ngọc Trâm Anh	20	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
91	806668	12	Lê Thị Quế Anh	24	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
92	806670	12	Nguyễn Phương Anh	11	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
93	806673	12	Nguyễn Thị Kiều Anh	28	2	2004	Thái Bình	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
94	806682	12	Võ Thị Mỹ Anh	6	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
95	806687	13	Huỳnh Minh Bảo	21	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
96	806688	13	Nguyễn Đình Duy Bảo	26	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
97	806689	13	Triệu Quang Bảo	17	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
98	806694	13	Phan Thanh Bình	12	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
99	806695	13	Nguyễn Thị Ngọc Cầm	2	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.4	Giỏi
100	806698	13	Huỳnh Thị Ánh Chi	6	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
101	806699	13	Lê Thị Mỹ Chi	28	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
102	806701	13	Nguyễn Thị Chúc	24	11	2003	Hà Nam	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
103	806702	13	Nguyễn Trọng Chung	20	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
104	806703	13	Lê Quốc Chương	4	12	2004	Bình Thuận	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
105	806704	13	Nguyễn Thị Kim Cương	12	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.2	Giỏi
106	806706	13	Hà Phú Cường	18	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
107	806708	13	Trần Nguyễn Quốc Cường	20	2	2004	Tiền Giang	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
108	806709	13	Trần Võ Quốc Cường	29	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
109	806710	13	Võ Minh Cường		28	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.4	Tbình
110	806713	13	Võ Thành Đình		23	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
111	806716	14	Chu Mạnh Dũng		27	3	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Tin học	3.4	Hồng
112	806717	14	Nguyễn Hùng Anh Dũng		5	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
113	806718	14	Nguyễn Khắc Dũng		29	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
114	806720	14	Đào Quốc Duy		22	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
115	806721	14	Hồ Minh Duy		15	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
116	806722	14	Lương Anh Duy		1	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.0	Tbình
117	806725	14	Nguyễn Huỳnh Đăng Duy		10	5	2003	Cần Thơ	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
118	806728	14	Phạm Thanh Duy		14	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
119	806731	14	Phùng Ngọc Duyên		22	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
120	806734	14	Nguyễn Tấn Dương		11	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
121	806736	14	Nguyễn Trần Hường Dương		10	6	2004	Tiền Giang	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
122	806737	14	Phạm Nguyễn Thùy Dương		27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
123	806741	14	Huỳnh Tân Đạt		31	7	2004	Bình Định	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
124	806742	14	Huỳnh Thanh Đạt		30	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.4	Giỏi
125	806743	15	Nguyễn Công Đạt		24	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
126	806744	15	Nguyễn Mạnh Đạt		2	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
127	806745	15	Nguyễn Minh Đạt		20	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
128	806749	15	Võ Châu Phát Đạt		20	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
129	806752	15	Phạm Việt Định		24	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
130	806755	15	Nguyễn Văn Đức		11	10	2004	Long An	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
131	806756	15	Nguyễn Văn Minh Đức		11	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
132	806757	15	Nguyễn Việt Đức		25	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
133	806758	15	Lê Thị Hương Giang		7	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
134	806759	15	Nguyễn Huỳnh Hương Giang		26	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.2	Giỏi
135	806760	15	Nguyễn Trường Giang		27	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
136	806761	15	Vũ Hương Giang		2	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
137	806765	15	Ngô Thanh Hải		23	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
138	806768	15	Đỗ Ngọc Thúy Hạnh		2	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
139	806773	16	Trần Minh Hào		29	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
140	806774	16	Nguyễn Minh Hay		15	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
141	806779	16	Trần Trường Hận		2	10	2002	Cà Mau	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
142	806781	16	Nguyễn Lê Phúc Hậu		14	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
143	806782	16	Nguyễn Ngọc Hiền		18	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
144	806783	16	Nguyễn Trần Phước Hiền		3	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
145	806784	16	Đặng Minh Hiếu		10	3	2004	Kiên Giang	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
146	806786	16	Mai Thế Hiếu		6	11	2004	Nam Định	Long Thới	Tin học	8.8	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
147	806790	16	Trần Văn Hiếu	5	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
148	806791	16	Trịnh Minh Hiếu	3	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
149	806792	16	Đặng Thị Xuân Hoa	3	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
150	806794	16	Đặng Huy Hoàng	10	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
151	806796	16	Nguyễn Thị Kim Hồng	26	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
152	806797	16	Phạm Thị Tuyết Hồng	16	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
153	806799	17	Hoàng Văn Hùng	13	2	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
154	806800	17	Nguyễn Minh Hùng	26	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
155	806802	17	Huỳnh Đức Huy	2	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
156	806804	17	Nguyễn Hoàng Khánh Huy	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
157	806805	17	Phạm Nguyễn Nhật Huy	5	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
158	806806	17	Phạm Nguyễn Thế Huy	6	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
159	806807	17	Phạm Quang Huy	3	3	2004	Long An	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
160	806810	17	Trần Gia Huy	1	9	2004	Long An	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
161	806812	17	Trần Quang Huy	12	6	2004	Đồng Tháp	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
162	806813	17	Võ Quốc Huy	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
163	806815	17	Lê Thị Mỹ Huyền	5	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
164	806816	17	Võ Phước Huyện	24	9	2002	Bạc Liêu	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
165	806821	17	Nguyễn Hoàng Hưng	16	4	2004	An Giang	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
166	806822	17	Phạm Huỳnh Thanh Hưng	9	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
167	806823	17	Huỳnh Thị Diễm Hương	28	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
168	806827	18	Dương Quốc Khải	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
169	806831	18	Mai Minh Khang	16	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
170	806837	18	Trần Lâm Chí Khanh	2	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
171	806840	18	Nguyễn Duy Khánh	19	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
172	806841	18	Nguyễn Hoàng Khánh	13	11	2004	Long An	Long Thới	Tin học	3.8	Hồng
173	806842	18	Phạm Ngọc Khánh	18	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.4	Hồng
174	806843	18	Trần Đoan Khánh	9	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học		
175	806846	18	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	15	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
176	806852	18	Nguyễn Hồng Kiên	6	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
177	806853	18	Lương Tuấn Kiệt	24	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
178	806854	18	Nguyễn Hàn Tuấn Kiệt	1	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
179	806855	19	Phạm Lê Tuấn Kiệt	2	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
180	806856	19	Phan Ngân Anh Kiệt	7	1	2004	Đồng Tháp	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
181	806858	19	Huỳnh Thị Hồng Linh	27	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
182	806859	19	Lê Thị Trúc Linh	30	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
183	806863	19	Phạm Thùy Linh	7	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
184	806865	19	Trần Thị Ngọc Lan	29	7	2003	Cà Mau	Long Thới	Tin học	4.8	Hồng

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
185	806866	19	Trần Thị Kiều Linh	22	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
186	806869	19	Chế Thị Cẩm Loan	9	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
187	806870	19	Đỗ Thị Thanh Loan	6	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
188	806872	19	Nguyễn Thị Kiều Loan	7	5	2004	Bến Tre	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
189	806873	19	Nguyễn Thị Kim Loan	7	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
190	806881	19	Nguyễn Thị Mỹ Lụa	27	12	2004	Long An	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
191	806882	19	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	18	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
192	806886	20	Phạm Ngọc Mai	17	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
193	806889	20	Nguyễn Tuấn Mạnh	11	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
194	806892	20	Dương Nhật Minh	22	5	2004	Kiên Giang	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
195	806897	20	Vũ Tuấn Minh	9	7	2004	Hải Dương	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
196	806899	20	Nguyễn Thị Kiều My	10	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
197	806903	20	Lê Trung Nam	20	12	2004	Phú Thọ	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
198	806904	20	Trương Nhật Nam	29	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
199	806905	20	Đoàn Thị Kim Ngân	12	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.4	Giỏi
200	806906	20	Đỗ Thị Kim Ngân	24	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
201	806908	20	Lê Phương Ngân	8	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
202	806910	20	Nguyễn Phan Bích Ngân	19	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
203	806912	21	Nguyễn Thị Phương Ngân	13	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
204	806913	21	Nguyễn Thị Thu Ngân	25	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
205	806914	21	Nguyễn Thị Trúc Ngân	24	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
206	806915	21	Nguyễn Thúy Ngân	3	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
207	806917	21	Phạm Ngọc Kim Ngân	14	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
208	806918	21	Phùng Thị Kim Ngân	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
209	806921	21	Trần Thanh Ngân	24	7	2004	Long An	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
210	806922	21	Trần Thị Kim Ngân	2	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
211	806925	21	Ngô Nghi	9	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.4	Giỏi
212	806928	21	Võ Ngọc Dung Nghi	16	4	2004	Tiền Giang	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
213	806929	21	Đào Trọng Nghĩa	15	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
214	806930	21	Đào Trung Nghĩa	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
215	806933	21	Trần Nhật Ngoan	4	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
216	806940	22	Phạm Như Ngọc	21	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
217	806941	22	Trần Thị Bích Ngọc	14	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
218	806946	22	Lâm Thị Ngọc Nguyên	31	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
219	806951	22	Đinh Thiện Nhân	19	9	2004	Long An	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
220	806957	22	Trần Thanh Nhân	17	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
221	806965	22	Huỳnh Thị Yến Nhi	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
222	806968	23	Nguyễn Thị Yến Nhi	25	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
223	806969	23	Nguyễn Thị Yên Nhi	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
224	806970	23	Phạm Thị Yên Nhi	3	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
225	806973	23	Vô Ngọc Linh Nhi	11	10	2004	Long An	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
226	806976	23	Nguyễn Thị Hồng Nhiên	20	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
227	806977	23	Bùi Nguyễn Hồng Nhung	21	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
228	806982	23	Huỳnh Thanh Như	28	6	2004	Long An	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
229	806989	23	Đặng Phạm Hồng Oanh	31	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
230	806990	23	Nguyễn Đoàn Hoàng Oanh	15	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
231	806992	23	Huỳnh Tấn Phát	22	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
232	806994	23	Nguyễn Tấn Phát	11	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	3.4	Hỏng
233	806995	24	Nguyễn Tiến Phát	7	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
234	806997	24	Nguyễn Xuân Phát	24	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
235	806999	24	Đoàn Thanh Phong	21	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
236	807000	24	Nguyễn Hoàng Thanh Phong	5	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
237	807001	24	Nguyễn Hoàng Phú	13	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
238	807002	24	Nhữ Cao Ngọc Phú	17	8	2004	Bình Thuận	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
239	807004	24	Võ Thiên Phú	7	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.0	Giỏi
240	807005	24	Bùi Lê Thiên Phúc	7	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
241	807012	24	Nguyễn Mai Trọng Phúc	6	4	2004	An Giang	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
242	807018	24	Trần Thị Tiểu Phụng	6	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
243	807019	24	Trần Hoàng Trọng Phước	12	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
244	807022	24	Nguyễn Văn Phương	22	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
245	807024	25	Trịnh Trần Duy Phương	11	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.8	Hỏng
246	807026	25	Nguyễn Thanh Phương	10	10	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
247	807028	25	Hà Hồng Quân	15	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
248	807029	25	Lê Minh Quân	14	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
249	807030	25	Nguyễn Phan Minh Quân	2	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
250	807036	25	Tạ Nguyễn Ngọc Quyên	6	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
251	807037	25	Lê Xuân Quyết	16	8	2004	Hà Tây	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
252	807043	25	Phạm Như Quỳnh	4	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
253	807048	25	Lê Minh Sang	1	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
254	807049	25	Lê Quang Sang	9	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
255	807050	25	Nguyễn Thanh Sang	17	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
256	807051	26	Nguyễn Ngọc Sơn	4	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
257	807052	26	Nguyễn Ngọc Sơn	10	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.0	Tbình
258	807054	26	Nguyễn Minh Tài	24	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
259	807058	26	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	20	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.4	Tbình
260	807059	26	Nguyễn Võ Thanh Tâm	2	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
261	807061	26	Đào Trung Tấn	8	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
262	807063	26	Hà Ngọc Thạch	23	2	2003	Hà Tây	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
263	807065	26	Phạm Ngọc Thái	18	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
264	807068	26	Phan Thị Kim Thanh	7	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
265	807070	26	Nguyễn Công Thành	7	9	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
266	807071	26	Nguyễn Công Thành	20	7	2004	Thanh Hóa	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
267	807074	26	Võ Tiến Thành	26	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
268	807075	26	Bùi Dương Thanh Thảo	11	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
269	807076	26	Đinh Ngọc Thanh Thảo	18	5	2004	Tây Ninh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
270	807077	26	Huỳnh Thị Thu Thảo	2	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.0	Tbình
271	807078	26	Lý Nguyên Thảo	22	4	2004	Cà Mau	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
272	807082	27	Nguyễn Thiên Thảo	25	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
273	807083	27	Phạm Thanh Thảo	15	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
274	807085	27	Trần Thanh Thảo	12	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
275	807089	27	Trần Lê Anh Thắng	20	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
276	807094	27	Nguyễn Minh Thiên	19	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
277	807095	27	Nguyễn Minh Thiện	2	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
278	807097	27	Hoàng Văn Thịnh	5	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.2	Giỏi
279	807105	27	Vũ Hòa Thuận	5	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
280	807106	27	Nguyễn Thanh Thúy	18	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
281	807107	28	Trần Thanh Thúy	12	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
282	807108	28	Đoàn Thu Thủy	29	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
283	807109	28	Huỳnh Thị Thu Thủy	30	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
284	807116	28	Nguyễn Anh Thư	26	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
285	807117	28	Nguyễn Mai Anh Thư	27	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
286	807121	28	Nguyễn Ngọc Minh Thư	15	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.8	Khá
287	807124	28	Phan Hoàng Anh Thư	19	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
288	807126	28	Võ Anh Thư	24	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
289	807127	28	Nguyễn Thanh Thy	27	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
290	807130	28	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	4	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.0	Tbình
291	807131	28	Phạm Hoàng Mỹ Tiên	26	8	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
292	807132	28	Đỗ Minh Tiến	24	1	2004	Vĩnh Long	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
293	807133	28	Nguyễn Huỳnh Minh Tiến	8	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
294	807134	28	Nguyễn Thanh Tiến	8	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
295	807137	29	Trần Quang Tiến	14	6	2004	Cà Mau	Long Thới	Tin học	8.8	Khá
296	807142	29	Nguyễn Thanh Toàn	20	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
297	807143	29	Trần Phước Toàn	13	5	2004	Long An	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
298	807144	29	Đỗ Thị Thủy Trang	10	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
299	807145	29	Lê Thị Huyền Trang	4	2	2004	Long An	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
300	807148	29	Ngô Thị Kim Trang	14	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
301	807150	29	Nguyễn Thị Thùy Trang	4	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
302	807160	29	Hà Đăng Công Trí	21	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
303	807162	29	Trần Minh Trí	5	1	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
304	807163	30	Nguyễn Minh Triệu	19	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.4	Khá
305	807164	30	Lê Nguyễn Tuyết Trinh	28	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
306	807165	30	Nguyễn Thị Diễm Trinh	27	7	2004	Long An	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
307	807168	30	Hồ Phan Minh Trúc	28	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
308	807172	30	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.8	Tbình
309	807173	30	Phùng Ngọc Xuân Trúc	22	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.8	Hỏng
310	807175	30	La Quốc Trung	17	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
311	807177	30	Trần Hoàng Trung	20	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
312	807180	30	Ngô Văn Trường	4	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.2	Giỏi
313	807182	30	Đỗ Minh Tú	5	9	2004	Bến Tre	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
314	807184	30	Nguyễn Thanh Tú	22	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
315	807185	30	Nguyễn Thị Cẩm Tú	29	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
316	807186	30	Nguyễn Văn Thanh Tú	7	5	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.2	Giỏi
317	807188	30	Nguyễn Minh Tuấn	9	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
318	807190	30	Nguyễn Quốc Tuấn	28	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.2	Tbình
319	807191	31	Nguyễn Thanh Tuấn	21	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.8	Tbình
320	807193	31	Trần Minh Tuấn	6	8	2004	Hà Nam	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
321	807197	31	Tạ Kim Tùng	11	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.4	Hỏng
322	807199	31	Võ Nguyễn Thanh Tùng	27	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
323	807200	31	Nguyễn Đức Tuyền	15	11	2004	Nam Định	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
324	807201	31	Hồ Thị Thanh Tuyền	4	6	2004	Long An	Long Thới	Tin học	8.4	Khá
325	807202	31	Mai Thị Thanh Tuyền	18	2	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình
326	807204	31	Nguyễn Thị Bích Tuyền	21	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
327	807213	31	Lương Thị Thanh Vân	16	9	2004	Đồng Nai	Long Thới	Tin học	4.8	Hỏng
328	807214	31	Nguyễn Hoàng Thảo Vân	27	4	2004	Vĩnh Long	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
329	807215	31	Nguyễn Thị Tường Vân	18	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.6	Khá
330	807222	32	Phan Thành Vinh	22	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
331	807223	32	Võ Thành Vinh	31	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
332	807224	32	Võ Thành Vinh	25	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	9.6	Giỏi
333	807227	32	Nguyễn Tấn Vũ	8	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.6	Khá
334	807231	32	Đào Thị Thúy Vy	2	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
335	807232	32	Hồ Ngọc Thanh Vy	3	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.0	Khá
336	807235	32	Nguyễn Nhật Tường Vy	11	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.4	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
337	807241	32	Trần Võ Mỹ Vy	24	7	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	8.2	Khá
338	807242	32	Lê Thị Cẩm Xuyên	29	3	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.0	Khá
339	807243	32	Phạm Thị Kim Xuyên	11	12	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
340	807246	32	Bùi Trần Bảo Yến	13	10	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.2	Tbình
341	807247	33	Đào Mai Hải Yến	17	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
342	807250	33	Nguyễn Hồng Yến	12	9	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	6.6	Tbình
343	807251	33	Nguyễn Hồng Yến	24	11	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	5.6	Tbình
344	807252	33	Nguyễn Thanh Bạch Yến	15	4	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	7.2	Khá
345	807254	33	Phan Thị Hồng Yến	18	6	2004	Tp. Hồ Chí Minh	Long Thới	Tin học	4.4	Hổng